

Bản án số: 16/2018/HNGĐ–ST.

Ngày 19/4/2018.

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
và chia tài sản khi ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG, TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Thanh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Nguyễn Mạnh Tuấn;
 2. Bà Hoàng Thị Bích Phượng .
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Cường – Thư ký, Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Mai Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2017/TLST – HNGĐ, ngày 15 tháng 11 năm 2017 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST–HNGĐ, ngày 15 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H - Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Nơi ĐKNKTT: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Thanh C - Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 11 năm 2017 và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H đều trình bày:

Về Hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Thanh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 16/02/2009 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Thanh C sống hòa thuận, đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Lê Thanh C

chơi cờ bạc, thường xuyên uống rượu say về đánh chị Nguyễn Thị Thu H. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình trao đổi và đại diện của thôn giải quyết rất nhiều lần nhưng anh Lê Thanh C không thay đổi, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Tháng 10/2015 chị Nguyễn Thị Thu H đã khởi kiện xin ly hôn với anh Lê Thanh C nhưng sau đó chị Nguyễn Thị Thu H đã rút đơn về để anh Lê Thanh C thay đổi. Sau đó anh Lê Thanh C vẫn không thay đổi, hôn nhân ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Từ tháng 12/2015 chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Thanh C chính thức sống ly thân, chị Nguyễn Thị Thu H đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ tại Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai để ở từ đó đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay chị Nguyễn Thị Thu H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị Nguyễn Thị Thu H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Thanh C.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Thanh C có 02 con chung là cháu Lê Thị H - Sinh ngày 01/11/2009 và cháu Lê Ngọc H - Sinh ngày 08/11/2013. Hiện các cháu đang ở cùng chị Nguyễn Thị Thu H tại Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giải quyết cho chị được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu Lê Thị H và Lê Ngọc H. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thu H thay đổi mức cấp dưỡng, chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu anh Lê Thanh C phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu, một tháng là 600.000VNĐ, tổng cộng là 1.200.000VNĐ cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Thanh C có tạo dựng được khối tài sản chung gồm:

- 01 nhà xây cấp IV, mái lợp Proximang và 01 nhà bếp gỗ 02 gian mái lợp Proximang; 01 sân ximăng; 01 chuồng lợn xây gạch ba vanh và 01 giếng nước được xây dựng trên diện tích đất ở nông thôn là 294m² tại Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai, đã được UBND huyện B, tỉnh Lào Cai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/12/2015 mang tên Lê Thanh C và Nguyễn Thị Thu H

- Diện tích đất trồng cây lâu năm là 1468m² tại Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai, đã được UBND huyện B, tỉnh Lào Cai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/12/2015 mang tên Lê Thanh C và Nguyễn Thị Thu H.

Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H có nguyện vọng được sở hữu toàn bộ tài sản được xây dựng trên diện tích đất ở nông thôn và được quyền sử dụng 294m² diện tích đất ở tại Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Giao cho anh Lê Thanh C quyền sử dụng 1468m² diện tích đất trồng cây lâu năm tại Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai và sở hữu cây trồng trên đất. Chị Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền chênh lệch giá trị về tài sản cho anh Lê Thanh C.

Các khoản nợ chung trong thời gian chung sống chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Thanh C có vay của bố mẹ chị Nguyễn Thị Thu H là ông Nguyễn Công C và bà Nguyễn Thị Y số tiền 50.000.000VNĐ, nhưng nay số tiền vay chưa đến hạn

trả và ông Nguyễn Công C và bà Nguyễn Thị Y có đơn chưa yêu cầu trả nợ nên chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản khai, bị đơn anh Lê Thanh C trình bày: Về quan hệ hôn nhân anh Lê Thanh C thừa nhận có đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị Thu H vào ngày 16/02/2009 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống với chị Nguyễn Thị Thu H có cuộc sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2015 vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Nguyễn Thị Thu H có quan hệ với người đàn ông khác và bỏ nhà đi từ tháng 12/2015, chị Nguyễn Thị Thu H đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ tại Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai để sinh sống, anh và chị Nguyễn Thị Thu H ly thân từ đó đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay chị Nguyễn Thị Thu H xin ly hôn, anh Lê Thanh C thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn nên anh Lê Thanh C đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H.

Về con chung: Anh Lê Thanh C thừa nhận anh và chị Nguyễn Thị Thu H có 02 con chung như chị Nguyễn Thị Thu H trình bày là đúng. Khi ly hôn anh Lê Thanh C đề nghị xin được nuôi cháu Lê Thị H; Giao cháu Lê Ngọc H cho chị Nguyễn Thị Thu H chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Lê Thanh C thừa nhận trong quá trình chung sống anh Lê Thanh C và chị Nguyễn Thị Thu H có khối tài sản chung gồm:

- 01 nhà xây cấp IV, mái lợp Proximang và 01 nhà bếp gỗ 02 gian mái lợp Proximang; 01 sânximăng; 01 chuồng lợn xây gạch ba vanh và 01 giếng nước được xây dựng trên diện tích đất ở nông thôn là 294m² tại Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai, đã được UBND huyện B, tỉnh Lào Cai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/12/2015 mang tên Lê Thanh C và Nguyễn Thị Thu H

- Diện tích đất trồng cây lâu năm là 1468m² tại Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai, đã được UBND huyện B, tỉnh Lào Cai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/12/2015 mang tên Lê Thanh C và Nguyễn Thị Thu H. Trên đất anh Lê Thanh C mới trồng 273 cây Quế. Tổng giá trị tài sản khoảng 200.000.000VNĐ.

Khi ly hôn anh Lê Thanh C có ý kiến được sở hữu toàn bộ tài sản trên đất và được quyền sử dụng toàn bộ diện tích đất ở và đất trồng cây lâu năm. Anh Lê Thanh C có trách nhiệm trả lại 1/3 giá trị về tài sản cho chị Nguyễn Thị Thu H.

Các khoản nợ chung trong thời gian chung sống anh Lê Thanh C và chị Nguyễn Thị Thu H có vay của Ngân hàng chính sách huyện B 30.000.000VNĐ nhưng đến nay chưa đến hạn trả nợ. Ngoài ra anh Lê Thanh C cho rằng chỉ còn có vay của bố mẹ chị Nguyễn Thị Thu H là ông Nguyễn Công C và bà Nguyễn Thị Y số tiền 5.000.000VNĐ, nhưng nay ông Nguyễn Công C và bà Nguyễn Thị Y chưa có yêu cầu trả nợ nên anh Lê Thanh C không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần nghĩa vụ về tài sản trả các khoản nợ.

Sau khi trình bày bằng các bản tự khai và các bản ghi lời khai, anh Lê Thanh C đã được Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng anh Lê Thanh C không có ý kiến cụ thể đối với yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu chứng cứ xác định khả năng thu nhập để chứng minh cho yêu cầu được nuôi con. Anh Lê Thanh C vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Vắng mặt tại phiên tòa vào các ngày 04/4/2018 và ngày 19/4/2018 không có lý do. Do đó việc giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phần con chung và chia tài sản chung được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng tại phiên tòa là đúng theo các quy định của pháp luật, đảm bảo đúng trình tự luật định, không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ đảm bảo đúng pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 3, Điều 228; Khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 33; Điều 59 và Điều 62 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H. Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H ly hôn với anh Lê Thanh C.

Về con chung: Đề nghị giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 cháu Lê Thị H - Sinh ngày 01/11/2009 và cháu Lê Ngọc H - Sinh ngày 08/11/2013 đến đủ 18 tuổi. Anh Lê Thanh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 600.000VNĐ một tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Nguyễn Thị Thu H được quyền sở hữu 01 nhà xây cấp IV, mái lợp Proximang và 01 nhà bếp gỗ 02 gian mái lợp Proximang; 01 sân ximăng; 01 chuồng lợn xây gạch ba vanh và 01 giếng nước được xây dựng trên diện tích đất ở nông thôn là 294m² tại Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Chị Nguyễn Thị Thu H được quyền sử dụng 294m² đất ở tại nông thôn tại Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai, đã được UBND huyện B, tỉnh Lào Cai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/12/2015 mang tên Lê Thanh C và Nguyễn Thị Thu H. Chị Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền chênh lệch giá trị về tài sản cho anh Lê Thanh C.

Giao cho anh Lê Thanh C được quyền sử dụng 1468m² đất trồng cây lâu năm tại Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai, đã được UBND huyện B, tỉnh Lào Cai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/12/2015 mang tên Lê Thanh C và Nguyễn Thị Thu H. Anh được quyền sở hữu 273 cây Quế mới trồng có đường kính có dưới 05cm. Anh Lê Thanh C được nhận khoản tiền chênh lệch giá trị về tài sản do chị Nguyễn Thị Thu H thanh toán.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm; án phí chia tài sản chung và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa bị đơn anh Lê Thanh C đã được Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ vào Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hôn nhân:* Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Thanh C là quan hệ hôn nhân hợp pháp, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện được pháp luật thừa nhận. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Lê Thanh C chơi cờ bạc, thường xuyên uống rượu say về đánh chị Nguyễn Thị Thu H. Anh Lê Thanh C nghi ngờ chị Nguyễn Thị Thu H không chung thủy, vợ chồng thiếu sự tôn trọng nhau. Từ tháng 12/2015 chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Thanh C chính thức sống ly thân, chị Nguyễn Thị Thu H đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ tại Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai để ở nhờ từ đó đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Điều này chứng minh tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Thanh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H xin ly hôn với anh Lê Thanh C là có căn cứ chấp nhận, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Thanh C có 02 con chung là cháu Lê Thị H - Sinh ngày 01/11/2009 và cháu Lê Ngọc H - Sinh ngày 08/11/2013.

Nguồn đơn, chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu Lê Thị H và Lê Ngọc H. Chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu anh Lê Thanh C phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu một tháng là 600.000VNĐ, tổng cộng là 1.200.000VNĐ cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Ý kiến của anh Lê Thanh C trong quá trình giải quyết vụ án đề nghị được nuôi cháu Lê Thị H; giao cháu Lê Ngọc H cho chị Nguyễn Thị Thu H chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi; điều kiện thực tế và xem xét nguyện vọng của con chưa thành niên. Trong vụ án này, từ tháng 12/2015 chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Thanh C chính thức sống ly thân, chị Nguyễn Thị Thu H đưa hai con chung về nhà bố mẹ đẻ tại Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai để ở nhờ từ đó đến nay, anh Lê Thanh C không quan tâm và không cấp dưỡng nuôi con chung. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H có nguyện vọng để hai chị em sống cùng nhau, giúp nhau học tập và nguyện vọng của cháu Lê Thị H đề nghị được ở cùng mẹ và em gái. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai đã yêu cầu anh Lê Thanh C cung cấp tài liệu, chứng cứ xác định thu nhập chứng minh khả năng nuôi con, nhưng anh Lê Thanh C không cung cấp. Do đó, xét yêu cầu của nguyên đơn về việc nuôi con, cần giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 cháu Lê Thị H - Sinh ngày 01/11/2009 và cháu Lê Ngọc H - Sinh ngày 08/11/2013 đến đủ 18 tuổi là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

[4] *Về cấp dưỡng*: Cha mẹ không nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung. Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H có yêu cầu anh Lê Thanh C cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu, một tháng là 600.000VNĐ, tổng cộng là 1.200.000VNĐ. Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Căn cứ vào xác nhận mức thu nhập của lao động tự do tại địa phương từ 4.000.000VNĐ đến 4.500.000VNĐ. Do đó, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Nguyễn Thị Thu H là có căn cứ. Vì vậy cần buộc Anh Lê Thanh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 600.000VNĐ một tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[5] *Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ chung về tài sản*:

Tài sản chung của chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Thanh C gồm có:

01 nhà xây cấp IV, mái lợp Proximang và 01 nhà bếp gỗ 02 gian mái lợp Proximang; 01 sânximăng; 01 chuồng lợn xây gạch ba vanh và 01 giếng nước được xây dựng trên diện tích đất ở nông thôn là 294m² tại Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai, đã được UBND huyện B, tỉnh Lào Cai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/12/2015 mang tên Lê Thanh C và Nguyễn Thị Thu H

Diện tích đất trồng cây lâu năm là 1468m² tại Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai, đã được UBND huyện B, tỉnh Lào Cai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/12/2015 mang tên Lê Thanh C và Nguyễn Thị Thu H. Trên đất anh Lê Thanh C mới trồng 273 cây quế có đường kính dưới 0,5cm.

Quá trình giải quyết vụ án, tài sản tranh chấp của chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Thanh C đã được Hội đồng định giá xác định tổng giá trị tài sản là: 193.356.000VNĐ, cụ thể:

Thửa 57, tờ bản đồ P11-147 đất ở tại nông thôn có diện tích 294m² trị giá: 45.600.000VNĐ.

Thửa 52, tờ bản đồ P11-147 đất trồng cây lâu năm (Đất vườn) có diện tích 1,468m² trị giá: 39.400.000VNĐ.

Tài sản trên đất ở có trị giá: 107.000.000VNĐ.

Tài sản là cây Quế trồng trên đất trị giá 1.365.000VNĐ. (Đây là tài sản riêng của anh Lê Thanh C, trồng sau thời gian vợ chồng sống ly thân).

Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H có ý kiến được sở hữu tài sản được xây dựng trên diện tích đất ở nông thôn và được quyền sử dụng 294m² diện tích đất ở tại Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Giao cho anh Lê Thanh C quyền sử dụng 1468m² diện tích đất trồng cây lâu năm (Đất vườn) là tại Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai và cây trồng trên đất. Chị Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền chênh lệch giá trị về tài sản cho anh Lê Thanh C.

Xét yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay, hoàn cảnh chị Nguyễn Thị Thu H đang nuôi 02 con nhỏ, từ sau khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng chị và các con đang sống nhờ tại nhà của bố mẹ đẻ tại Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu được ở lại căn nhà để có nơi ở nuôi dạy các con ăn học. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là chính đáng, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của vợ và các con chưa thành niên. Việc giao cho anh Lê Thanh C quyền sử dụng 1468m² diện tích đất trồng cây lâu năm (Đất vườn) tại Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai vẫn đảm bảo được nhu canh tác và tạo dựng nơi ở mới. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc chia tài sản chung. Giao chị Nguyễn Thị Thu H được quyền sở hữu toàn bộ tài sản trên đất ở và được quyền sử dụng 294m² đất ở nông thôn tại Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Giao cho anh Lê Thanh C quyền sử dụng 1468m² diện tích đất trồng cây lâu năm (Đất vườn) tại Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai và cây trồng trên đất (*Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 22/01/2018*). Chị Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền giá trị chênh lệch về tài sản cho anh Lê Thanh C là đã được định giá là phù hợp với quy định tại Điều 59 Luật Hôn nhân & Gia đình.

Các khoản nợ chung trong thời gian chung sống chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Thanh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí về phần chia tài sản theo quy định của pháp luật. Anh Lê Thanh C phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm về phần chia tài sản và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 4, Điều 147; Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 33; Điều 59; Điều 62 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu H ly hôn với anh Lê Thanh C.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là cháu Lê Thị H - Sinh ngày 01/11/2009 và cháu Lê Ngọc H - Sinh ngày 08/11/2013 đến đủ 18 tuổi.

Anh Lê Thanh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cụ thể như sau:

Cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thị H - Sinh ngày 01/11/2009 mỗi tháng là 600.000VNĐ cho đến khi cháu Lê Thị H đủ 18 tuổi.

Cấp dưỡng nuôi cháu Lê Ngọc H - Sinh ngày 08/11/2013 mỗi tháng là 600.000VNĐ cho đến khi cháu Lê Ngọc H đủ 18 tuổi.

Anh Lê Thanh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người yêu cầu chị Nguyễn Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, nếu anh Lê Thanh C không thi hành xong khoản tiền phải cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng anh Lê Thanh C còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất tương ứng với thời gian chưa thi hành án, theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. *Về tài sản chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H được quyền sở hữu 01 nhà xây cấp IV mái lợp Proximang và 01 nhà bếp gỗ 02 gian mái lợp Proximang; 01 sân ximăng; 01 chuồng lợn xây gạch ba vanh và 01 giếng nước được xây dựng trên diện tích đất ở nông thôn là 294m² tại Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai, trị giá: 107.000.000VNĐ (*Một trăm linh bảy triệu đồng*).

Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H được quyền sử dụng 294m² đất ở tại nông thôn tại Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/12/2015 mang tên Lê Thanh C và Nguyễn Thị Thu H, trị giá: 45.600.000VNĐ (*Bốn mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Tại thửa số 57 tờ bản đồ P11-147 (*Kèm theo sơ đồ trích thửa*).

Phía đông giáp đường giao thông liên thôn

Phía tây giáp thửa 52.

Phía nam giáp hành lang đường sắt;

Phía bắc giáp thửa 52

Chị Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền chênh lệch giá trị về tài sản cho anh Lê Thanh C là 56.600.000VNĐ (*Năm mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Giao cho anh Lê Thanh C được quyền sử dụng 1468m² đất trồng cây lâu năm (Đất vườn) tại Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10/12/2015 mang tên Lê Thanh C và Nguyễn Thị Thu H, trị giá: 39.400.000VNĐ (*Ba mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Tại thửa số 52 tờ bản đồ P11-147 (*Kèm theo sơ đồ trích thửa*).

Phía đông giáp đường giao thông liên thôn

Phía tây giáp suối và thửa 50.

Phía nam giáp thửa 57;

Phía bắc giáp thửa 51

Anh Lê Thanh C được quyền sở hữu 273 cây quế mới trồng trên diện tích đất trồng cây lâu năm (Đất vườn) có đường kính dưới 0,5cm, trị giá: 1.365.000VNĐ (*Một triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

Anh Lê Thanh C được nhận khoản tiền chênh lệch giá trị về tài sản do chị Nguyễn Thị Thu H trả là 56.600.000VNĐ (*Năm mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*).

(Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 22/01/2018).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người yêu cầu anh Lê Thanh C có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền chênh lệch về tài sản, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị Thu H không thi hành xong khoản tiền phải trả chênh lệch về tài sản, thì hàng tháng chị Nguyễn Thị Thu H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất tương ứng với thời gian chưa thi hành án, theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 4.800.000VNĐ (*Bốn triệu tám trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự chia tài sản. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.550.000VNĐ (*Một triệu năm trăm, năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai số 0007388 ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Chị Nguyễn Thị Thu H còn phải nộp là 3.550.000VNĐ (*Ba triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự chia tài sản.

Anh Lê Thanh C phải chịu 4.800.000VNĐ (*Bốn triệu tám trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự chia tài sản và 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng. Tổng cộng là 5.100.000VNĐ (*Năm triệu một trăm nghìn đồng*).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn anh Lê Thanh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Chi cục THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND xã T, huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; UBND xã T;
- Lưu tập án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Thanh

